

THẮNG VÀ TỰ THẮNG

Pháp Trí

Có một câu nói mà tôi thích từ nhỏ song không nhớ rõ là của ai và xuất phát từ đâu nhưng là một câu nói hay: *“Con người sống ở đời, lí tưởng lớn nhất cần đeo đuổi là tự mình chiến thắng”*. Xét trên nhiều phương diện thì ý nghĩa của nó chẳng khác gì câu kinh Pháp Cú mà đức Phật dạy: *“Thắng hàng ngàn quân địch không bằng tự chiến thắng mình. Tự chiến thắng mình là chiến công oanh liệt nhất”*. “Tự chiến thắng mình” và “tự mình chiến thắng”, lời cú tuy hai mà ý nghĩa một, cùng nói một mệnh đề là chiến thắng. Chiến thắng có hai: thắng người và thắng mình. Tôi sẽ đi vào bàn xung quanh vấn đề này nhưng đặt nặng ở ý nghĩa sau, bởi theo tôi, thắng mình là đã bao gồm thắng người. Và qua đó chúng ta sẽ thấy được đâu là giá trị đích thực của sự chiến thắng.

Tôi bắt đầu ý nghĩa thắng người trước.

Thắng người.

Theo cách hiểu thông thường thì đây là cách thắng bằng sức mạnh của cả hai mặt tâm lí và vật lí. Thắng người bằng tâm lí là dùng sức mạnh của ý chí để thắng người. Cách thắng này ít ra là không trực tiếp gây khổ đau cho người và ít nhiều nhận được sự kính phục từ người khác. Thắng người bằng sức mạnh vật lí là dùng sức mạnh của cơ bắp và những vật tùy thuộc bên ngoài để đánh người, bắt người phải theo mình, khuất phục mình. Cách thắng này làm cho người khác đau khổ cả về hai mặt tinh thần lẫn thể xác. Bởi muốn thắng được người điều tất yếu là phải có đấu tranh; đấu tranh đó hoặc do mình tạo nên hoặc do người khác tạo nên, xảy ra dưới mọi hình thức: đấu tranh giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với tập thể hay giữa tập thể với tập thể.

Tôi nói không thể thoát khỏi đấu tranh mà không nói phải dùng đấu tranh để đấu tranh,

bởi loại trừ trường hợp có những người không bao giờ thích đấu tranh, nhưng khi bị áp bức, để thoát khỏi nô lệ thì họ phải đứng dậy đấu tranh. Do vậy mà thắng người trong cách thứ hai cũng có hai hạng: hạng thứ nhất là thắng người bằng việc tự mình gây chiến tranh hoặc cổ vũ chiến tranh, hạng thứ hai là thắng người bằng việc bị kẻ khác áp bức mà đứng dậy đấu tranh. Cả hai hạng người này đều đã tồn tại trong lịch sử.

Với hạng thứ nhất, lịch sử đã từng chứng kiến một Hốt Tất Liệt của Thành Cát Tư Hãn với những chiến công lẫy lừng trong việc chinh phục đất nước Trung Hoa và thế giới; một Hitler nổi danh sử sách trong đệ nhị thế chiến... Ngoài ra, chúng ta còn biết đến các tên tuổi khác như Tần Thủy Hoàng, Lưu Bang, Napoléon... với những chiến công mà họ đạt được cũng chẳng hề thua kém. Còn hạng thứ hai, chỉ tính riêng trong lịch sử kháng chiến chống giặc ngoại xâm của nước Việt Nam thì cũng đủ minh chứng một Lý Thường Kiệt, từng đánh đuổi quân Tống qua đến tận Ung châu và Khiêm châu; một Trần Hưng Đạo ba lần đại thắng Nguyên Mông, đội quân hung hãn nhất thế giới vào thế kỉ thứ XII, cũng như nhiều danh nhân lịch sử khác ở Việt Nam và trên thế giới đã từng thắng giặc tương tự nếu tôi muốn kể.

Vậy với hai hạng người chiến thắng đó, chúng ta nghĩ gì?

Có lẽ, điều mà tất cả chúng ta ai cũng phải thừa nhận là, cả hai hạng người này đã làm nên được nhiều chiến công thần kì, gây chấn động cả thế giới. Với những chiến công đạt được, họ đã khiến nhiều người trên thế giới phải nể phục. Điều đó thì không ai có thể chối cãi. Nhưng có phải người đời đã thật sự nể họ hay không, và nếu có, chúng ta nể họ là nể cái gì?

Thắng người bằng việc gây chiến tranh và cổ vũ chiến tranh.

Người đời đã nể tài năng của họ? Đúng. Và bởi họ đã làm nên nhiều kì tích hiếm có trong lịch sử? Không sai. Nhưng họ chỉ nhận được sự nể phục mà chưa hẳn có được sự kính phục, vì họ đã để lại hậu quả đồ nát quá lớn về mọi mặt mà không ai có thể khỏa lấp được. Hậu quả đó, mỗi khi nhắc đến họ, thì số đông hầu hết không ai muốn tha thứ. Do vậy mà việc họ làm cho người đời nể phục chẳng còn giá trị gì cả, nếu chưa muốn nói sự nể phục đó thậm chí đã trở thành nỗi ghê sợ. Vì họ chỉ thắng người đơn thuần bằng sức mạnh vật lí, nên chiến thắng đó của họ chỉ nhận được sự nể phục (bởi tài năng) mà không có sự kính nể (về đạo đức). Bởi thế nên ai đó đã nói: *“Trước một trái tim vĩ đại thì tôi phải quỳ gối, nhưng một sức mạnh vĩ đại chưa làm tôi cúi đầu”*.

Thắng người bằng đấu tranh do bị áp bức.

Nếu không xét trên yếu tố thắng người bằng ý chí (đức hạnh), thì so với hạng người trên, hạng người này hơn. Đó là lẽ đương nhiên. Bởi họ là người chuộng hòa bình, ghét chiến tranh, hay chí ít họ là người không gây chiến tranh hoặc cổ vũ chiến tranh. Không thích chiến tranh song vì tình thế bị ép buộc mà họ phải đấu tranh để giành chiến thắng. Sự chiến thắng đó rất đáng ca ngợi, bởi họ đã không chỉ chiến thắng vì bản thân, vì gia đình mà còn vì quốc gia, dân tộc. Tuy nhiên, như vừa nói: hễ có chiến tranh thì phải có đổ máu, cho dù chiến tranh đó được nhiều người xem là chính nghĩa. Mà đã có đổ máu thì làm gì tránh khỏi hận thù, khổ đau! Có hận thù là có chiến tranh, có chiến tranh là có thù hận. *“Không thắng sinh thù oán, thắng người bị người oán”* là lẽ đương nhiên!

Thắng người bị người oán. Không lẽ bị giặc đô hộ, vì sợ bị thù hận rồi cứ cam chịu làm nô lệ hoài như vậy mà không đấu tranh sao? Không lẽ kẻ thù của mình mà mình cứ để cho họ nhờn như tồn tại sao?... Vâng, vấn đề đó phải được giải quyết nhưng không ở trong cách thắng thứ hai, mà ở cách thắng thứ nhất:

tự chiến thắng mình. Bây giờ tôi đến với cách chiến thắng này.

Có thể nói rằng trong tất cả chúng ta không ai là không từng hơn một lần tự chiến thắng bản thân. Sự chiến thắng đó, mỗi người không ai giống ai về mục đích và cách thức đạt được.

Vậy, thế nào là thắng mình?

Thắng mình. Ai cũng hiểu nôm na là tự mình chiến đấu với bản thân mình rồi mình thắng nó. Chiến đấu với cái gì? Với hai thứ: là thân và tâm.

Thắng thân.

Thân có hai thứ là nội thân và ngoại cảnh. Nội thân bao gồm các yếu tố thuộc sinh lí như mắt, tai, mũi, lưỡi, tim, gan, phổi... Ngoại cảnh gồm có các yếu tố như sắc đẹp, tiếng khen, mùi thơm, vị ngọt... Những yếu tố đó luôn bị luật vô thường chi phối nên con người rất khó làm chủ: Tôi muốn thân tôi trẻ mãi thì nó cứ già. Tôi muốn cơ thể tôi đừng ốm thì nó cứ đau. Tôi muốn tóc trên đầu tôi mãi xanh thì nó cứ bạc. Biết vậy nên nhiều khi tôi muốn áp dụng một số biện pháp để thắng chúng. Nhưng thật lạ, hễ khi tôi học bài thì nó bảo: Không được, vừa mới ăn cơm no, ngồi nhiều sẽ bị tức bụng. Sáng sớm, tôi muốn tập thể dục thì nó ngăn: Ô không, trời hãy còn tối quá, ngủ thêm chút nữa cho khoẻ! Như vậy, để thắng được thân thật chẳng chút nào đơn giản!

Vâng, thắng thân, đó chỉ là một cách nói, kì thật khiến cho thân đừng bị chi phối bởi luật vô thường là điều không thể. Vậy thắng thân ở đây có nghĩa là gì? Nghĩa là chính vì tôi biết nó vận hành theo luật vô thường nên khi nó đau tôi không bị cái đau chi phối, khi nó già tôi cũng không bị cái già chi phối... Thắng thân là nghĩa như thế.

Thắng tâm.

Thắng thân tuy vậy vẫn còn dễ, mà thắng tâm mới thật khó, và thắng thân dễ hay không còn tùy thuộc vào nó. Có nghĩa rằng, trong cơ thể ta, nó là chủ. Nó điều khiển tất cả hoạt động của thân. Bởi thế nên khi nói thắng mình thì người ta thường nhấn mạnh ở việc thắng tâm. Vì sao phải thắng tâm?

Tâm có nhiều đặc tính nhưng không ra ngoài hai loại là thiện và ác. Tâm thiện, nói theo đức Phật, là Chơn tâm hay Phật tính, là tinh tấn, từ bi, hỉ xả, vô ngã, vị tha.... Vì là thiện nên mỗi chúng ta phải xem nó như chính bản thân mình, mình phải có trách nhiệm bảo vệ. Còn tâm ác là tâm xấu xa, như lười biếng, xan tham, ganh ghét, ích kỉ, ngã mạn, hẹp hòi... Vậy đối với tâm ác, chúng ta cần phải thắng nó, vì nó vô cùng độc hại, như gai nhọn, như hổ than hùng, như lửa dữ, như tên trộm, như giặc cướp, luôn làm hại ta. Và nguy hiểm hơn, đức Phật thường ví nó như một con ma: phiền não ma. Gai nhọn, than hùng, lửa dữ, tên trộm, giặc cướp... chúng chỉ hại mạng sống của ta trong một đời, còn ma, chúng làm hại mạng sống của ta trong nhiều đời. Ta muốn tìm đến ánh sáng thì chúng nhận chìm ta trong bóng tối. Ta muốn đi đường ngay thì chúng cứ dắt ta đi đường cong. Nói chung là chúng luôn kìm hãm sự tiến bộ của ta. Do vậy để thắng được ác tâm là một điều rất khó, nhưng ai đã thắng được thì chiến công của người đó rất oanh liệt. Lịch sử cũng đã từng chứng kiến nhiều gương tự chiến thắng mình của các bậc vĩ nhân, danh nhân như thế. Tôi chỉ kể ra đây một số tấm gương tiêu biểu mà tôi biết.

René Descartes.

Trước hết, tôi bắt đầu bằng gương tự chiến thắng mình của René Descartes. Tôi đến với Descartes bởi vì tôi thích những phát minh về lí thuyết trong ngành toán học của nhà bác học này. Ở đây, tôi nghĩ chúng ta cũng nên đề cập sơ qua về sự phát triển quan điểm toán học của Descartes để biết được nhà khoa học này đã tự chiến thắng mình như thế nào.

Trong toán học, chúng ta thường nói cộng (+) là thêm, không ai nói cộng là trừ (-). Nhưng khoa đại số thì ngược lại: cộng cũng là trừ, vì cộng với một số âm là trừ. Như thế là đã quá hay, nhưng còn đặc sắc hơn nữa: bình phương của một số âm vẫn bằng số dương, chuyện tưởng chừng như nghịch lí thì lại không nghịch lí. Như $5^2 = 25$ và $(-7)^2 = 49$, chẳng hạn.

Lúc này, số âm và số dương không còn

đóng khung trong từng phạm trù đối lập mà đã hoá chuyên cho nhau: trong âm có dương, trong dương có âm. Descartes là người khởi xướng lí thuyết này. Ông đã đưa ra công thức $y^2 = -1$. Con số ảo này khi mới ra đời, thật sự không ai tin cả. Bởi vì ai cũng nghĩ bình phương của một số dương phải là số dương, đằng này lại là số âm. Nhưng nhờ công thức $y^2 = -1$ mà Toán học đã giải quyết được quá nhiều vấn đề. Nghĩa là trong tập hợp những số \mathbb{R} là số thật, nếu có một tập hợp số ảo hoàn chỉnh thì phương trình gì giải cũng được cả. Thí dụ: $\Delta = -25$. Nhờ có $y^2 = -1$, nên ta có: $-25 = y^2 \times 25$, mà 25 là do một số 5^2 hoặc $(-5)^2$. Như vậy, $-5 = y \times 5$ rồi tất cả bình phương $[-25 = (5y)^2]$. Vậy Δ của nó không còn bị bó buộc mà vẫn tiếp tục giải được. Vì sao giải được? Là vì chúng do con người đặt ra nên chúng không có giới hạn. Chính ở điểm này mà tôi cho Descartes đã bắt gặp tư tưởng Bát-nhã “không tức sắc, sắc tức không” của đức Phật.

Thú thật, tôi vốn chẳng thích học toán và chẳng giỏi toán, nên ở đây tôi không dám nói nhiều về toán học. Tôi chỉ sơ lược khái niệm như thế để nói cái tài của nhà bác học Descartes là gì? Là trong khi không ai dám đặt thêm một số ảo thì chính ông lại đặt ra con số ảo đó. Như thế là ông đã thắng!

Nhà bác học Galilée

Descartes thắng như vậy, chúng ta đã nề phục lắm rồi. Nhưng trong ngành khoa học, có một người mà tôi nề phục nhất, đó là Galilée. Ông đã dám tuyên bố một sự thật mà con người trong thời đại ông đa phần trốn tránh và che đậy bởi sợ sự áp bức của Nhà thờ: giữa lúc ai cũng phải tin rằng trái đất là vuông và đứng yên, thì ông lại quả quyết, trái đất là tròn và quay quanh mặt trời.

Đối với lời tuyên bố của Galilée, chúng ta có thể chấp nhận hoặc không. Nhưng với Galilée, thấy được sự thật, tin vào cái thấy sự thật ấy rồi dám tuyên bố, đảm bảo, cũng như chịu trách nhiệm về cái thấy và niềm tin ấy, là ông đã tự thắng chính ông chứ chẳng phải ông muốn thắng đối với người nghe ông tuyên bố,

vì ông đã bắt cần chuyện gì sẽ xảy ra với ông sau đó.

Galilée đã thắng. Ông xứng đáng là bài học tự chiến thắng mình cho tất cả chúng ta: Đứng trước một thử thách lớn, người tự chiến thắng mình là người biết tin tưởng vào chân lí của mình, tin vào kết quả tốt mà mình sẽ đạt được rồi không lùi bước.

Có thể nói, trong ngành khoa học có không ít người đã tự chiến thắng mình, nhưng để thắng được như Galilée thì quả thật rất hiếm, nếu chưa muốn nói là ngược lại. Chẳng hạn như Abel, một nhà toán học kì tài. Ông đã chết quá sớm, do ông không biết kiềm chế bản thân, làm cho nhiều người nuối tiếc. Trong một số tác phẩm, người ta đã phê bình ông là một “thiên tài ngu ngốc”. Chỉ vì không kiềm chế được sự tức giận trước một cuộc thách đấu mà ông đã chết, làm hãm sự tiến xa trong ngành toán học của nhân loại. Cho nên tức giận là một điều tai hại mà ta cần phải tránh; cũng như đóm lửa tuy rất nhỏ nhưng có thể đốt cháy tất cả.

Tôi đến với gương tự chiến thắng thứ hai:

Cừ Bá Ngọc

Một nhà Nho ở Trung Quốc, Cừ Bá Ngọc, là người mà suốt đời người ta thấy không có lỗi. Ông nổi tiếng trong việc thực hiện lời dạy của Khổng Tử, rằng mọi sự mọi vật luôn vận hành theo đạo trời, do đó bậc quân tử phải luôn tự thức tỉnh lấy mình, không được dùng nghi¹. Hễ ai hỏi: Mỗi ngày ông thường làm gì? Ông nói: Tôi mỗi ngày chỉ chăm lo ba việc là thờ vua, thờ cha và thờ thầy. Nhưng để làm được những điều đó, tôi thường xuyên xét lại tâm mình, bằng cách mỗi ngày tự soi bóng mình ba lần trong nước. Để tôi tự nhắc nhở lấy mình coi đã làm tròn ba việc ấy chưa. Nghĩa là ông tự xem ông thắng mình như thế nào.

Tương tự, một vị cổ đức khác, cũng là nhà Nho. Vị này rất thích làm việc thiện nhưng thói quen cứ bắt ông làm việc ác. Ông lập chí

không làm ác nữa bằng cách đi chợ mua về hai cái hủ và hai rổ đậu: một rổ đậu đen và một rổ đậu trắng. Hễ ngày nào tâm nghĩ đến việc ác thì ông bỏ vào trong hủ một hạt đậu đen, ngày nào nghĩ thiện thì bỏ vào trong hủ một hạt đậu trắng. Ngày đầu, hủ đậu toàn đen là đen. Ngày sau khá hơn, nhưng trắng chỉ được một phần mà đen đến chín. Càng về sau nữa, hủ đậu đen cứ thế ít dần. Cho tới cuối cùng khi thói quen thuần thực rồi thì hủ đậu của ông chỉ có duy nhất mỗi màu trắng.

Chiến thắng trong Phật giáo.

Bây giờ tôi nói đến gương tự chiến thắng mình trong Phật giáo.

Thông thường khi nói đến chiến thắng thì ai cũng nghĩ ngay đến bên này tiêu diệt bên kia, bên kia thất bại. Nhưng ý nghĩa chiến thắng mà đức Phật khám phá, chính là sự chuyển hóa thân tâm, làm cho mỗi hành giả trở thành con người khác: từ con người phạm phu trở thành con người của bậc thánh, tức con người của trí tuệ siêu việt. Chiến thắng như vậy không có sự đối lập giữa người và ta, giữa ta với quân thù, mà là sự lật lại hai mặt của một vấn đề.

Nói cách khác, chiến thắng trong Phật giáo là chiến thắng cái khổ lụy bị nô lệ bởi ngã chấp và ngã mạn... tức chiến thắng tham dục. Tất cả những yếu tố đó chỉ nằm trong vô minh nên khi nói chiến thắng phiền não cũng đồng nghĩa với chiến thắng vô minh, tức đẩy lùi bóng tối vô minh để cho ánh sáng trí tuệ xuất hiện. Ý nghĩa của sự chiến thắng này không còn là một sự đối trị về mặt tâm lí – sự trừ khử, trừ diệt cái xấu, mà là sự lật lại hai mặt của một vấn đề, vì vô minh và giác ngộ tuy như hai đường thẳng song song không bao giờ gặp nhau, nhưng chúng chỉ nằm cách nhau trong gang tấc. Cho nên, chiến thắng ma quân chỉ là ngụ ý, chứ kì thật đó chính là sự bừng sáng của ánh đuốc trí tuệ trước bóng tối vô minh.

Mục đích của sự chiến thắng trong Phật giáo.

Ai cũng biết, mục đích duy nhất của Phật giáo là dứt trừ phiền não, khổ đau và đạt đến

¹ Nguyên văn: “*Thiên chi hành kiện, quân tử dĩ tự cường nhi bất tức*” (Luận ngữ)

giác ngộ giải thoát. Để làm được điều đó, mỗi chúng ta cần phải hàng phục, chế ngự tâm, bởi vì “*Tâm dẫn đầu, tâm làm chủ, tâm tạo tác. Nếu nói năng hay hành động với tâm ô nhiễm thì sự khổ sẽ theo sau như bánh xe lăn theo chân con thú kéo xe*” (Kinh Pháp Cú, số 1). Và vì tâm như con vượn, con khỉ, tâm cũng như ma, như tên giặc, rất khó điều phục... Do vậy, muốn giải thoát thì người tu hành không thể không thắng nó, tức là phải hàng phục vọng tâm.

Cách hàng phục tâm trong Phật giáo có rất nhiều, tùy theo trình độ mà mỗi người có thể tự chọn cho mình một phương pháp thích hợp như theo dõi hơi thở, quán thân thể là như nhóp, quán tâm là vô thường... Hoặc dùng những phương pháp đơn giản như ghi nhớ một câu thoại đầu. Hoặc đơn giản hơn nữa, như có vị thiền sư nói: khi đánh chuông gõ mõ thì mình làm sao đừng bị dính mắc vào các chuyện đó. Có vị khác cho rằng, khi làm việc gì thì mình hô to việc ấy, như ăn cơm, mặc áo thì hô: “*ăn cơm mặc áo, ăn cơm mặc áo*”. Tức vị này muốn nhắc nhở cho chúng ta, trong những thói quen bình thường đó mà mình kiểm soát được thì những lúc ấy là mình đã chiến thắng. Nói chung, cách chiến thắng của Phật giáo có rất nhiều nhưng không ra ngoài mục đích là để giác ngộ. Và lịch sử cũng đã từng chứng kiến nhiều vị chiến thắng như vậy. Tôi chỉ lựa ra đây vài vị tiêu biểu.

Thiền sư Thoại Nham.

Vị Thiền sư này hằng ngày năm lần bảy lượt tự gọi tên mình rồi tự mình dạ. Ông gọi: “*Thoại Nham ơi?*” rồi cũng chính ông trả lời “*ơi!*”. Ông gọi tiếp “*Thoại Nham đâu rồi?*” rồi cũng chính ông tự trả lời “*tôi đây!*”. Ông gọi để làm gì vậy? Ông sợ ông quên mình, đánh mất mình. Ông sợ Thoại Nham của ông ham chơi sẽ bị lạc. Ông cũng sợ bị ma bắt. Ma nào bắt vậy? Ma thất niệm. Ông tự gọi tên mình chính là để thắng con ma này.

Thắng ma, một cách hàng phục vọng tâm. Tôi đọc Luận Đại Trí Độ của Bồ-tát Long Thọ do Hòa thượng Thích Thiện Siêu dịch, trong đó có câu chuyện của một vị Bồ-tát khá thú vị:

Vị Bồ-tát nọ bị ma bắt nhưng vẫn không chịu thua. Bồ-tát dùng tay trái đánh, bị nó giữ lấy; dùng tay phải đá nó cũng bị nó nắm lấy. Cho đến cuối cùng dùng cả hai chân đá, dùng đầu húc cũng bị nó trói chặt. Nhưng Bồ-tát vẫn không chịu thua. Bồ-tát nói: người chỉ thắng được thân ta nhưng không bao giờ thắng được tâm ta.

Đó cũng là hình ảnh tinh tấn. Tôi cũng muốn kể thêm một câu chuyện nữa liên quan đến ý nghĩa tự chiến thắng này.

Thiền sư Vĩnh Minh.

Thiền sư Vĩnh Minh đời Tống có một chứng tật bẩm sinh ở chân nên suốt đời tuy ông muốn ngồi thiền bằng tư thế kiết già mà không thể làm được. Đến trước giờ viên tịch (mất), ông nói với chân: *Bấy lâu nay tao đã nô lệ mi, bây giờ mi phải nô lệ tao. Nói rồi ông bẻ chân, bắt lên ngồi tư thế kiết-già rồi nhắm mắt đi luôn.*

Thiền sư Vĩnh Minh bẻ chân mà không sợ đau, một hình ảnh tự chiến thắng bản thân lạ lùng hiếm có. Hồi còn làm tiểu, tôi cứ thắc mắc hoài khi đọc chuyện này: Nếu Thiền sư đã đạt được vô ngã như thế, có thể tự chiến thắng mình như thế, thì vì sao ông không làm việc đó từ lúc sinh tiền mà phải đợi đến lúc viên tịch mới làm? Bây giờ thì tôi mới hiểu: Nếu lúc sinh tiền mà Thiền sư bẻ chân, toàn thân của Ngài chẳng khác gì cái bình bị bẻ phải vứt đi, còn dùng vào việc gì được nữa!

Từ ý nghĩa tinh tấn này, tôi muốn đến với một gương chiến thắng khác.

Pháp sư Huyền Trang.

Ai cũng biết Huyền Trang là nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Trung Hoa. Ngài nổi tiếng đến độ tên tuổi chẳng những đã đi vào sử sách mà cuộc đời và sự nghiệp còn được Ngô Thừa Ân tiểu thuyết hóa qua tác phẩm *Tây du kí* có lẽ không ai là không biết tới. Ngài đã làm một cuộc thỉnh kinh vô tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại. Có nhiều người cùng nhập Trúc cầu pháp như Ngài nhưng phải nói rằng, sự nhập Trúc cầu pháp của Ngài là vĩ đại nhất và thành công nhất. Đặc biệt, Pháp sư đã đi bộ qua sa mạc Gobhi dài trên 500 cây số và vượt

dãy núi tuyết cao nhất thế giới Hi Mã Lạp Sơn, một việc làm mà từ trước cho đến thời đại của Ngài chưa có ai làm được. Pháp sư làm như vậy vì mục đích gì? Ngoài vì chân lý thì Ngài không còn vì mục đích gì khác. Trong khi các nhà khoa học đi thám hiểm thế giới hoặc vì chiến lợi phẩm, hoặc vì danh tiếng, thì Ngài không vì gì cả. Mục đích đó của Ngài không có đối tượng. Nhờ không có đối tượng nên kết quả của sự nghiệp mà Ngài thực hiện không có giới hạn. Nghĩa là Ngài đã để lại cho đất nước Trung Hoa nói riêng và thế giới nhân loại một tài sản văn hóa vĩ đại. Ngược lại, cùng làm một việc tương tự như Ngài, Christophe Colomb và Magellan bằng mọi quyết tâm để vượt qua Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, nhưng cả hai ông này chẳng làm thế giới thay đổi.

Trần Nhân Tông

Cuối cùng, người mà tôi muốn nói chính là Trần Nhân Tông, một vị vua nhân từ, trung hậu của đất nước Việt Nam. Vị vua này có một nét đặc biệt là vừa thắng mình vừa thắng người. Bởi thế trong dòng lịch sử Việt Nam, ông được xem là cột xương sống của triều đại nhà Trần, và trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, ông được xem là vị Phật của Việt Nam, bởi xuất thân và hành trạng của ông như Phật.

Trước hết, điều mà ta thấy rõ ràng nhất ở ông chính là tài năng: ba lần lãnh đạo toàn dân đại thắng quân Mông Cổ. Sau khi đánh thắng Nguyên Mông, ông nhường ngôi lại cho con là Trần Anh Tông rồi lên làm Thái thượng hoàng. Tuy không trực tiếp nắm quyền trị nước, lo cho dân, nhưng không lúc nào ông quên nhắc nhở và quan tâm cho dân cho nước. Bằng chứng tích cực nhất mà bây giờ chúng ta vẫn còn kính nể và biết ơn là việc xóa đói, giảm nghèo, mở mang bờ cõi nhưng vẫn giữ được chính nghĩa, nêu cao tính nhân bản, dân tộc và từ bi. Chính điểm này mà tôi cho Trần Nhân Tông đã tự chiến thắng mình. Vì sao? Vì ông đã dám bỏ ngai vàng, cái mà con người quý trọng nhất để xuất gia tu tập theo hạnh Phật, sống với Phật như một cách để tìm lại đức Phật nơi chính mình!

Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Cái hay của vị vua này là ở chỗ: ông vừa thắng người vừa thắng mình, thắng cả hai. Nhưng thắng người của ông là để thắng mình. Vì ông quan niệm từ bi rất tích cực: từ bi là phải có trí tuệ, có dũng cảm. Nghĩa là gặp giặc phải đánh. Đánh giặc là vì lòng từ bi mà đánh: vì thương dân, vì có trách nhiệm với dân. Riêng đối với giặc, khi họ đã là những kẻ không biết đến đạo đức thì ta cần phải đánh, để cho họ thấy được giá trị của đạo đức nhưng không căm ghét họ, ngược lại còn thương họ. Điều đó thể hiện qua việc vua Trần Nhân Tông ra chỉ dụ cấp phát tàu thuyền, lương thực cho tướng và lính Nguyên Mông về lại Trung Quốc khi họ đầu hàng. Đây là một nghĩa cử thuần đức tính từ bi. Bởi một vị vua Phật tử như Trần Nhân Tông thì ông không bao giờ thích chiến tranh, ngược lại, chiến tranh do ngoại bang tạo ra mà đích thân vua phải lãnh đạo đấu tranh để bảo vệ dân tộc. Do đó khi giặc thua ta thì giặc cũng chỉ là những nạn nhân, và cũng có thể là nạn nhân vô tội, bởi họ chỉ vì nhất thời mê mờ mà làm nô lệ cho dục vọng. Chính nhờ quan niệm đó nên vua đã tha cho họ khi họ đầu hàng. Mà tha tức là thắng!

Tha là thắng, một quan niệm hiện đại.

Tha tức là thắng, một thể hiện của đức tính Từ bi. Tướng chỉ cần nói ngang đó là đủ, nhưng tôi muốn nói thêm: Phật giáo chẳng những không bao giờ chủ trương chiến tranh, dùng thù hận để trừ diệt thù hận, mà trái lại, Phật giáo chủ trương, chỉ có từ bi mới trừ diệt được thù hận. Quan niệm đó của Phật giáo có vẻ như đi ngược lại với quan niệm của số đông nhưng lại rất hiện đại. Bởi thông thường ai cũng cho rằng, khi mình bị người khác áp bức, nên mình không đánh lại là nhục, là thua. Nhưng thực tế, nhịn như vậy là thua hay thắng? Theo tôi, nhiều khi, thua như vậy là thắng. Bởi vì, khi đánh lại, thì mình đã gây thù hận. Mình đánh người ta thì người ta đánh lại, nên thù hận cứ thế phát triển và kéo dài mãi, như thế thù hận biết đến bao giờ mới dứt được! Cũng như muốn dập tắt lửa thì phải lấy nước mà dội, ngược lại, nếu cứ đem nhiên liệu

đổ vào thì lửa càng cháy mạnh và cháy lâu hơn. Cũng vậy, muốn dập tắt lửa thù hận thì không có cách nào khác hơn là phải dùng nước từ bi mà dội; bằng không, cứ đổ thêm nhiên liệu "sân si" vào thì lửa hận thù cứ thế cháy mãi. Hơn nữa, người khác đánh mình, mình không đánh lại mới quý. Bằng ngược lại, người ta đánh mình mà mình đánh trả lại thì chẳng còn gì hay để nói. Như xưa có một người đến chửi đức Phật. Ngài chỉ lặng thinh mà chẳng nói gì cả. Đợi đến khi anh ta chửi xong, Phật hỏi: Anh có khi nào được người khác đem quà đến tặng không? – Tại sao không. Anh ta trả lời. – Vậy người ta tặng quà cho anh, có khi nào anh không nhận không? Phật lại hỏi. – Đương nhiên là có rồi. Người đó trả lời. – Khi người ta tặng quà, anh không nhận, vậy người đó làm gì? Đức Phật hỏi tiếp. – Đương nhiên là người ta phải đem về. Anh ta gất. Phật nói: Cũng vậy, nãy giờ ông đem toàn những lời thô ác đến tặng Như Lai, Như Lai không nhận thì tự ông đem về.

Hay quá! Tôi đó ai nhẫn nhịn tương tự như đức Phật mà không thắng. Bởi chân lí muôn đời là vậy: Có ai ngửa mặt lên trời phun nước miếng mà không bị nước miếng rơi trở lại vào mặt? Có ai đứng ngược gió tung bụi mà mình thì không bị bụi dính ngược trở lại! Đức Phật biết vậy nên Ngài nhin khi anh thanh niên kia đến chửi. Nhẫn nhịn như vậy không có nghĩa là chịu nhục, mà là nhường nhịn để vượt qua đối tượng do đã thấu rõ được bản chất của vấn đề, nghĩa là nhẫn nhịn có trí tuệ. Phật khác chúng ta là ở chỗ đó. Bởi vậy mà trong kinh đức Phật thường nói nhẫn nhục là đạo đệ nhất, là phương pháp thù thắng: Người nào nhẫn được, người đó thắng cả hai; người nào không nhẫn được, người đó bại cả hai. Nhưng để nhẫn dễ dàng hơn thì điều tất yếu phải có lòng từ bi. Bởi nhẫn như phương thuốc đắng khó nuốt, từ bi như nước đường ngọt giúp nuốt viên thuốc đắng. Và có thắng được hận thù dễ dàng hay không chính là nhờ lòng từ bi vậy.

Nhưng ở đời mấy ai dùng từ bi mà thắng hận thù nhỉ? Ít lắm. Làm sao biết? Bởi vì từ bi là một đức tính khó làm, chỉ những ai có ý chí

lớn mới làm nổi. Chính vì khó nên khi làm được thì đó là một hình ảnh sống động và có giá trị thiết thực.

Có lẽ không ai là không biết sự kiện đức Phật đã dùng từ bi để thắng con voi say của A-xà-thế và Đề-bà-đạt-đa lăn đá để hại, cũng như nhờ lòng từ bi mà đức Phật đã giúp chàng Vô Nảo tự mình chiến thắng, giúp anh này buông dao sát hói khi đã lỡ giết đến 99 người. Nhưng sự thể hiện lòng từ bi đó của đức Phật đối với chúng ta e là cao quá. Tôi muốn cụ thể hơn bằng hai mẫu chuyện mà tôi tâm đắc.

Trường Sinh Đồng tử.

Chuyện kể về chàng thanh niên Trường Sinh, nuôi chí báo thù cho cha là Trường Thọ.

Trường Thọ có một nỗi oan là bị vua Phạm Dự, lấy ân báo oán, tử hình bằng cách thiêu sống. Trước khi chết, ông dặn con: Con ơi, cha là Phật tử. Con hãy thực hành nhẫn nhục, đừng kết thêm nhân quả oán thù. Cha mong con dùng từ bi mà xóa bỏ hận thù.

Tuy nghe lời cha dặn, nhưng chứng kiến nỗi đau đớn của cha, Trường Sinh vẫn lập chí trả thù.

Anh thay đổi họ tên, cải trang đến sống tại thành Ca Thi, về sau trở thành một nhạc sĩ lừng danh. Đến ngày nọ anh được vua Phạm Dự cho mời vào cung biểu diễn.

Tài năng âm nhạc của anh đã khiến vua mê đắm. Dần dần, anh chiếm được cảm tình của vua, từ đó khoảng cách giữa vua và anh không còn xa nữa. Nhận thấy cơ hội thuận tiện, anh mời vua vào rừng đi săn mà không có tùy tùng.

Hôm ấy, đi suốt cả một đoạn đường dài nên vua rất mệt. Vua ngã lưng nằm nghỉ trên phiến đá rồi dần thiêm thiếp đi. Cuối cùng cơ hội báo thù Trường Sinh chờ đợi bấy lâu cũng đã đến. Rút gươm định chém, nhưng lạ thay, anh không giết vua được. Bởi khi rút gươm ra khỏi vỏ, thì hình ảnh cùng câu nói hiền từ của cha anh lại hiện lên: Con ơi, cha là Phật tử. Cha không muốn con lấy hận thù để báo hận thù. Cha chỉ muốn con dùng từ bi mà xóa bỏ hận thù. Ba lần rút gươm ra, ba lần anh thu lại.

Cuối cùng, hình ảnh hiền từ của người cha đã thắng: Anh vút gươm và quỳ xuống khóc bên vua. Vua tỉnh dậy, hay chuyện, đã vô cùng cảm động và muôn nhường ngôi lại cho anh, nhưng anh từ chối.

Chính câu chuyện này đã gây cho tôi không ít xúc động. Cảm động nhất có lẽ chẳng phải hình ảnh Trường Sinh quỳ gối bên vua, mà là hình ảnh Trường Thọ với câu nói: *“Con ơi, cha là Phật tử. Cha không muốn con dùng thù hận để báo thù hận. Cha chỉ muốn con dùng từ bi mà xóa bỏ hận thù”*.

Sở Thiên Minh phim Bao Công Kỳ án.

Sở Thiên Minh là một tay giết người khét tiếng. Nơi ngọn núi mà anh thường chặn đường giết người cướp của, người ta đã đặt tên là núi Đoạn Hồn, vì ai đi qua núi này đều phải mất hồn. Tiếng đồn tới tai vua, vua sai Hộ vệ Triển Chiêu đem quân đi bắt. Minh rất giỏi võ, nhưng trước Triển Chiêu và đông đảo quân lính thì anh không làm sao địch nổi. Và anh đã bị trúng đòn của Triển Chiêu. Không đánh lại, anh bỏ chạy, mang theo trên mình đầy thương tích.

Trốn thoát được, Minh vô tình chạy đến bên túp lều của một vị sư tên Trí Hư. Nếu không có Thiền sư mở rộng lòng từ ra tay cứu giúp thì có lẽ anh đã chết. Được cứu sống, tỉnh dậy, thấy mình đang ngồi bên một vị sư, anh giật mình hoảng hốt. Anh không ngờ một kẻ đầy tay vấy máu như anh vẫn có người ra tay cứu. Tự nhiên đôi mắt anh từ từ nhỏ lại. Lần đầu tiên trong đời sau bao nhiêu năm anh đổ lệ. Anh thưa với Thiền sư: Sao Ngài lại cứu con? Ngài cứu làm gì một người đầy tội lỗi như con? Sao Ngài không để cho con chết? – Thân người rất quý, khó khăn lắm mới có được nó. Thiền sư nói. Tuy đã tạo nhiều tội lỗi nhưng nếu con biết quay đầu thì không có tội lỗi nào mà biển cả Phật pháp không rửa sạch, chỉ cần con chịu ăn năn sám hối. Bằng ngược lại thì chỉ như voi sa hố, càng dẫy dựa càng lún sâu vào lầy mà thôi. Nói đến đó, Thiền sư ngắt đi do hao tổn quá nhiều công lực.

Phần cuối của đoạn phim rất có hậu. Trước khi viên tịch, Thiền sư nhắc lại: Biển khổ vô

biên, quay đầu là bờ. Chỉ chờ câu nói đó của Thiền sư mà Sở Thiên Minh đã sụp lạy. Đó là người đầu tiên mà anh lạy, trừ cha mẹ anh. Từ trước tới nay anh chưa từng sụp đầu hay quỳ gối trước ai bao giờ. Anh nói: Con nguyện suốt quãng đời còn lại sẽ làm theo lời Thầy dạy, cho dù phải ra vào địa ngục nóng sôi hoặc phải phanh thây mình để làm thức ăn cho cọp. Trước khi Thầy đi, Thầy còn tâm nguyện gì chưa làm được, con xin làm thay Thầy tất cả. Thiền sư gật đầu nói: Con biết trở về là tốt rồi. Cuộc đời Thầy như thế đã là mãn nguyện, duy chỉ còn mỗi việc mà Thầy chưa làm được là công tượng Bồ-tát Quan Âm này lên dựng trên núi Đoạn Hồn và đổi tên núi thành núi Bồ Tát. Nếu con thay Thầy làm được điều đó thì chẳng những Thầy được mãn nguyện mà mọi người cũng nhân nơi con mà được nhờ cậy.

Lời của vị Thiền sư đã làm cho Sở Thiên Minh bừng tỉnh: Núi Đoạn Hồn do anh tạo ra đầy tội lỗi bao nhiêu thì bây giờ chính tay anh phải có trách nhiệm gánh lấy. Anh phải có trách nhiệm làm cho ngọn núi đó thanh bình trở lại. Công tượng Bồ-tát Quan Âm lên núi rồi đổi tên núi Đoạn Hồn thành núi Bồ-tát là với ý nghĩa như thế.

Sau khi Thầy mất, Sở Thiên Minh ngày đêm âm thầm ngăn chặn bọn đàn em của mình. Hậu quả anh đã gây ra không có cách nào hơn là anh phải tự đối mặt: Anh càng hồi tâm hành thiện bao nhiêu thì tiếng đồn giết người của anh càng nhiều bấy nhiêu. Vì bọn đồ đệ của anh vẫn còn đó. Chúng nó giết người, rồi đổ cho anh. Và người ta cũng chỉ biết kẻ giết người khét tiếng không ai khác chính là anh, là Sở Thiên Minh. Sự kiện đó đã ám ảnh và theo anh suốt mấy năm liền. Nhiều khi anh tưởng chừng như mình đã ngã quy, nhưng vì nhớ lời Thầy nên anh hăng hái trở lại và anh đã không than phiền. Thế rồi anh cũng vượt qua được. Anh đã dẹp được bọn đồ đệ của mình và trả lại sự yên bình cho dân chúng. Sau một hôm độ sức với người em của mình thì Sở Thiên Minh sức mòn lực kiệt. Tại núi Đoạn Hồn, khi anh đang công tượng Phật lên núi thì người ta mới vỡ lẽ: Sở Thiên Minh mà

họ căm phẫn, truy nã bấy lâu nay không ai khác chính là vị sư đang cõng tượng Phật lên núi. Khi ấy, Bao Thanh Thiên nói: Sở Thiên Minh của hơn mười năm trước đã chết, bây giờ trước mắt ta chỉ là một nhà sư đạo hạnh.

Một đoạn phim quá cảm động mà khi xem chính tôi đã không ngờ kết thúc của nó hay như thế. Hay nhất là triết lí “*Quay đầu là bờ*” được đạo diễn dàn dựng đến mức tài tình.

Tha tội, sám hối – một biểu hiện chiến thắng của lòng từ bi.

Từ ý nghĩa quay đầu là bờ, tôi cũng muốn nói thêm về tha tội, sám hối, một biểu hiện chiến thắng của lòng từ bi.

Có một số quan điểm thường chỉ trích Phật giáo là tôn giáo tiêu cực, vì cho rằng ngôi chùa là nơi dung túng cho những thành phần bất hảo của xã hội. Kết luận như vậy thật chẳng chút nào khách quan. Nhưng điều đó không làm tôi quan tâm mấy. Điều chính yếu mà chúng ta quan tâm là Phật giáo có tác dụng như thế nào khi có thái độ bao dung đối với những thành phần bất hảo đó. Bao dung để làm gì? Để cho người xấu có cơ hội thay đổi hành vi, để họ đi lên, hoặc ít ra là để cho họ dừng lại tâm niệm xấu. Như thế thì có gì đâu là sai trái! Ở đây, khi bàn đến vấn đề gì, thì ta nên xét trên nhiều phương diện của nó. Ta thử đặt vào trường hợp của ta xem: Nếu ta lỡ phạm những tội tày trời không thể tha thứ, khi đó ta sẽ làm gì? Tìm tới cái chết hay càng tìm đến với tội lỗi để cố quên mình? Cả hai đều không được. Không được vì tội lỗi là điều mà không ai muốn, kể cả bản thân của người gây tội, chính họ cũng không muốn. Nếu đã không muốn thì vì sao họ lại đi gây tội? Thật ra đó chỉ là những giây phút mà con người chưa làm chủ được bản thân. Khi chưa làm chủ được mình, ta gây tội, đó là lẽ thường tình. Vì sao? Vì “nhân vô thập toàn”. Nhưng khi gây tội rồi đa phần chúng ta đều có tâm lí ănnăn. Cho dù suốt đời không ănnăn thì cuối cùng cũng ănnăn. Như chim sắp chết tiếng kêu của nó luôn bi ai; cũng vậy, con người khi cận kề với cái chết đa phần đều phục thiện. Người tạo tội mà biết ănnăn phục thiện thì có an, bằng ngược

lại, không ănnăn, không phục thiện thì cả đời sống trong bất an. Vậy làm thế nào để thoát khỏi bất an? Làm thế nào để lương tâm khỏi bị cắn rứt nếu không nhờ môi trường tốt, mà chùa là một trong những môi trường tốt đó! Vậy đối với người lầm lỗi, nếu ta không chấp nhận họ thì họ sẽ đi về đâu? Cho nên, ta phải nên hiểu người và thương người. Có hiểu người, thương người thì ta mới dễ tạo cho người lầm lỗi có cơ hội để họ tự mình sửa đổi, để họ làm lại chính họ và để họ làm lại cuộc đời. Có tình thương thì ta mới cảm thông được nỗi dằn vặt, dày vò của Vô Não, của Sở Thiên Minh khi đã lỡ gây ra trọng tội. Có tình thương thì ta mới cảm thông được nỗi đau xót, dày vò trong hành động lỡ giết cha mình của vua A-xà-thế.

Nhưng nói thế không có nghĩa là người tạo tội không có trách nhiệm ănnăn, sửa đổi, mà ngược lại yếu tố chính vẫn nằm ở chỗ ănnăn hồi lỗi của người đó. Nếu người đó biết ănnăn tức đồng nghĩa với việc người đó tự biết trách nhiệm lấy mình. Nghĩa là người đó biết đương đầu với chính mình, đương đầu với những kết quả phát xuất từ nhân xấu mà mình đã tạo. Người đó không chạy trốn chính mình, không chạy trốn sự thật. Nếu được như thế thì người đó hoàn toàn xứng đáng với lời khen thưởng của Phật: “*Có hai hạng người cao thượng đáng kính trọng: một là hạng người không bao giờ tạo làm lỗi, hai là người tạo làm lỗi mà biết ănnăn sám hối*”.

Tóm lại, trong vấn đề tha tội, chúng ta đừng nên ích kỉ quá, nhất là khi chúng ta có sẵn môi trường tốt mà chúng ta không tạo cho người lầm lỗi để họ có được cơ hội tiến bộ: Tại sao một người từ bóng tối muốn vươn mình đến ánh sáng mà chúng ta không đón nhận? Tại sao một người ở dưới vũng bùn muốn bước lên bờ khô ráo mà chúng ta thờ ơ? Tại sao ta không tạo cho người đó một cơ hội để họ làm lại đời mình? Vì sao chúng ta phải làm vậy? Bởi vì tôi tin sức mạnh của sự thật sẽ chiến thắng sự không thật. Nghĩa là, bạn cứ tha thứ cho anh ta đi, anh ta sẽ phục thiện. Nếu không phục thiện thì tôi đổ anh ta chạy

trời cho khỏi nắng: nhân xấu anh tạo ra, rành rành còn đó, làm sao anh có thể chạy thoát được. Cho dù có bay vào hư không, núp trong hang, lặn sâu dưới nước hay chui xuống đất thì nhân xấu anh đã tạo ra, khi quả khổ chín muồi thì anh đừng hòng trốn thoát. Khi đó dù có ăn năn thì đã muộn: không ai có thể thay thế cho anh được cả. Và cho dù anh chưa gặp quả báo xấu đi nữa thì ít ra toà án lương tâm của anh sẽ trừng trị anh và mọi người sẽ chê cười anh! Không lẽ anh cũng có thể chạy trốn được chính bản thân mình?

Không chạy trốn được chính mình. Vô Nãi đã không thể chạy trốn được chính mình, Sở Thiên Minh cũng vậy. Cả hai người này nếu không có Phật giáo thì họ sẽ đi về đâu? Nghĩa là nhờ Phật, nhờ Thiền sư Trí Hưu mà họ biết quay về. Và khi họ đã quay về rồi thì tự họ biết họ sẽ làm gì. Cho họ quay về không có nghĩa là để cho họ vào chùa trốn, là Phật giáo dung túng họ. Mà có nghĩa là chúng ta đã bao dung họ, giúp họ sám hối. Sám hối để tiến bộ, để họ làm lại cuộc đời mình: từ con người thấp hèn trở thành con người cao quý. Chiến thắng của từ bi là vậy.

Từ bi không đồng nghĩa với thụ động, buông xuôi, nhu nhược.

Nhưng từ bi không có nghĩa là chúng ta chỉ biết thụ động, buông xuôi, nhu nhược, mặc cho kẻ ác muốn làm gì thì làm.

Xưa có một con rắn cùng tu luyện với một vị sư ở trên núi. Vị sư dạy gì, rắn đều nghe và làm theo hết. Ngày đầu đến chùa, vị sư bảo rắn canh giữ nhà kho của chùa. Đêm ấy, có kẻ gian lẻn vào lấy trộm. Vì suy nghĩ “từ bi là không cắn người, hại người không phải là từ bi”, nên rắn quán mình nằm yên. Tên trộm, vì không thấy rắn, đã lấy hết đồ đạc, trong đó có cả rắn, bỏ vào trong túi đựng mang đi. Nằm trong túi đựng, bị chèn ép đau lắm, nhưng rắn vẫn cắn răng chịu đựng không lên tiếng. Đợi lúc tên trộm mở chiếc túi ra, rắn mới nhanh nhẹn tẩu thoát.

Hôm sau, biết được duyên cớ, vị sư nói: Ta dạy con từ bi không được cắn người nhưng

không có nghĩa là con không biết lên tiếng thông báo cho tên trộm biết để mà tự vệ.

Cho nên, từ bi phải luôn có mặt trí tuệ và dũng cảm. Bi-Trí-Dũng như chiếc kiềng ba chân, không thể thiếu một. Đầy đủ bi trí dũng mới là bậc hiền trí. Chỉ hiền mà thiếu trí, thiếu dũng, thời đích thị chỉ là kẻ nhu nhược.

Từ bi là chất liệu sống tự nhiên.

Nói từ bi là chiến thắng, thật ra đó chỉ là một cách nói. Mà nói đúng hơn, đó là một chất liệu sống tự nhiên mà mỗi người cần phải có. Cũng như để duy trì sự sống thì ta phải ăn. Người sống bằng chất liệu từ bi cũng tương tự như vậy. Người sống bằng từ bi thì khi thương người, giúp người, người đó không bao giờ toan tính. Cho nên từ bi là tình thương không có điều kiện, như Thiền sư Trí Hưu cứu Sở Thiên Minh. Ngài sống với lòng từ bi một cách tự nhiên như hít thở không khí. Tự nhiên đến nỗi khi cứu Sở Thiên Minh, Ngài không còn thấy mình là người cứu, Sở Thiên Minh là người được cứu. Tất cả chỉ nằm trong một niệm đó là niệm từ bi. Từ bi thì không còn thấy mình, không còn thấy người, không thấy cả hai; không còn thấy người tạo tội, không còn thấy người cứu; không còn thấy người được cứu. Bặt hết ý niệm chấp ta, chấp người, đó là chiến công oanh liệt nhất.

Như vậy là tôi đã có thể trở lại với câu hỏi này được rồi:

Vậy thắng người và thắng mình, chiến thắng nào là có giá trị nhất?

Thắng người, có lẽ chiến thắng này chẳng còn có ý nghĩa nên ta khỏi phải bàn ở đây. Chỉ còn lại thắng mình. Nhưng thắng mình cũng có nhiều dạng, vậy thắng mình như thế nào mới có giá trị đích thực?

Ở đây, bất cứ một sự tự chiến thắng nào cũng có giá trị của nó. Nhưng ở đâu có sự tự chiến thắng vắng mặt sự chấp thủ thì chính chiến thắng đó là giá trị, cao thượng và đáng tôn vinh hơn hết. Hay nói cách khác, chỗ nào có sự chiến thắng hoàn toàn vắng mặt sự chấp thủ vào bản ngã thì ở đó có người gặt hái được nhiều chiến công oanh liệt nhất. Vì sao? Vì bỏ tất cả là được tất cả. Đức Phật đã hoàn toàn dứt

trừ hết sự chấp thủ, vô minh phiền não nên Ngài được tôn xưng bằng nhiều danh hiệu cao quý. Chẳng hạn, Ngài được tôn xưng là Pháp vương như trong hai câu kệ mà hằng ngày trong các khóa lễ chư Tăng thường trì tụng:

*“Đấng Pháp vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng...”*

Chỉ cần ý nghĩa của hai chữ ấy cũng đủ cho chúng ta nói lên được sự chiến thắng vĩ đại của đức Phật.

Thế nào gọi là Pháp vương? Chữ Vương là vua, ai cũng hiểu. Còn Pháp, trong Phật học, được hiểu nôm na là một từ dùng để chỉ chung cho tất cả các sự vật cụ thể lẫn tâm lý trừu tượng.

Sở dĩ đức Phật được gọi là Pháp vương vì Ngài đối với các sự vật đã tự tại, không còn bị nô lệ: Khi nhìn sắc đẹp, Ngài không bị sắc trói buộc. Khi gặp vàng, Ngài không bị vàng trói buộc. Khi nghe khen, Ngài không bị tiếng khen trói buộc. Khi nghe chê, Ngài cũng không bị tiếng chê trói buộc... Chẳng những Ngài không bị các pháp ác trói buộc mà ngay cả đối với các pháp thiện, Ngài cũng không bị chúng trói buộc. Bằng chứng là Ngài đã nói: Pháp chơn chánh còn phải buông bỏ huống nữa là phi pháp. Còn chúng ta thì nô lệ đủ thứ: nô lệ tiền tài, nô lệ sắc đẹp, nô lệ danh lợi, nô lệ tư tưởng...

Nô lệ và tự tại: Có thể nói chúng ta đang sống trong thời đại thanh bình, không còn bị nô lệ bởi chiến tranh. Nhưng có ba món, rất nguy hiểm và mạnh mẽ, luôn chi phối chúng ta, bắt ta phải nô lệ là ba độc tham, sân, si. Làm thế nào để thắng chúng? Khó quá! Vậy khó là chúng ta không làm được sao? Được! Bởi trong cuộc sống hiện tại, chúng ta vẫn có thể tìm thấy không ít những bài học chiến thắng bản thân. Nhưng tôi không muốn nhắc đến những tấm gương còn xa vời đối với chúng ta. Tôi chỉ muốn nói ở đây những chuyện bình thường. Chẳng hạn chuyện bác Năm, một người lái xe ôm, sống cạnh chùa tôi. Một hôm, tôi nhờ bác lái xe chở tôi về quê. Khi đang đi trên đường, một thanh niên điều khiển xe máy từ ngã ba góc hẹp đi ra, thiếu quan sát đã va

quẹt vào xe của bác. Bác kịp phản xạ nhấn phanh, nên tuy đụng ngã mà tôi và bác chỉ bị xây xát nhẹ. Người thanh niên kia, chẳng cần phân biệt phải trái đã luôn miệng mắng chửi, tỏ thái độ khiếm nhã với bác. Bác chỉ vui vẻ giải hòa rồi chúng tôi lên xe đi tiếp.

Trên đường đi, bác nói với tôi: Cũng may mà mình đã “thắng” kịp, nếu không hậu quả sẽ nặng nề hơn. Tôi được học thêm chữ “Thắng” của bác trong trường hợp này. Sao bác tài tình thế: vừa thắng được xe mà cũng vừa thắng được mình.

Vậy thì, chúng ta hãy bắt đầu học cách chiến thắng bản thân từ những việc nhỏ như thế. Thắng như thế tôi cho đã là cao quý.

Từ Đàm, mùa Thành đạo, PL. 2547

P.T